

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 31-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Đại

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 28/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 07/12/2021, đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh năm 1995; nơi sinh và cư trú: thôn E, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Hùng và bà Nguyễn Thị Khính; có vợ là Lê Thị Phương và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo H:** Ông Nguyễn Trọng Q- Luật Sư thuộc Công ty TNHH Luật An Phước (Địa chỉ: thành phố D, tỉnh Hải Dương); có mặt

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988; (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn E, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương,

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang B; có mặt

+ Ông Nguyễn Huy T1; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Huy T2; vắng mặt

+ Bà Lý Thị Lanh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai với gia đình anh Nguyễn Hồng P. Sáng ngày 03/5/2021, H nghe bà Lý Thị Lanh kể lại việc cãi chửi nhau với P. H gọi điện thoại cho anh P hỏi sự việc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, thách thức nhau và hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đem theo 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 49,5 cm, lưỡi sắc dài 34,5 cm, vỏ là ống tuýp sắt màu đen dài 42cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, biển số 34B2-705.57 chở theo bạn là anh Nguyễn Quang B từ nhà đến nhà anh P để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến cổng nhà anh P, H gọi anh P ra cổng, anh P dắt theo 02 con chó đi ra cổng, H và anh P tiếp tục cãi chửi nhau. H dùng kiếm đem theo chém vào tay trái anh P gây thương tích, anh P buông tay khỏi sợi xích chó ra và lùi về phía sau khoảng 01 mét thì con chó lao vào cắn H, H dùng kiếm xua con chó đang tấn công mình. Thấy vậy, anh P lao về phía H giằng thanh kiếm trên tay H. Trong khi H và anh P đang giằng co thì có ông Nguyễn Huy T1 (chú anh P) chạy đến can ngăn và cùng anh P giằng được thanh kiếm trên tay H. Sau đó ông T1 yêu cầu H, anh P không đánh nhau nữa mà vào hiên nhà anh P ngồi để giải quyết. Lúc này ông Nguyễn Huy T2 (bố đẻ anh P) về nhà thấy sự việc như vậy nên đã gọi điện trình báo Công an, nhưng H bỏ chạy về nhà. Anh P bị thương đi Bệnh viện điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT ngày 22/6/2021 của Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đã kết luận về thương tích của anh Nguyễn Hồng P như sau: 03 vết thương phần mềm cẳng, bàn tay trái kích thước nhỏ, có đặc điểm do vật sắc gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 25/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo xác định đã có hành vi gây thương tích cho anh P nên VKSND huyện Thanh Hà truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo chỉ chém bị hại một nhát vào tay trái gây lên tỷ lệ thương tích là 1%, còn các vết thương khác là do quá trình giằng co kiếm giữa bị cáo và bị hại tạo ra, để áp dụng hình phạt phù hợp cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện bồi thường T2 bộ chi phí thiệt hại mà bị hại yêu cầu là 36.419.500đ.

- Người bào chữa ý kiến nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem xét, đánh giá nguyên nhân phạm tội, các tình tiết của vụ án, ý kiến nêu

trên của bị cáo, tính chất của hành vi phạm tội, và việc bị cáo hiện có chỗ ở ổn định, là lao động chính trong nhà, đang nuôi con nhỏ để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i, h khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Vũ Đình H từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, T, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường T2 bộ số tiền mà bị hại yêu cầu. Bị cáo được đòi trừ 10 triệu đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà để bồi thường cho bị hại. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo trình bày bị cáo chỉ chém bị hại 01 nhát. Xem xét ý kiến này, HĐXX thấy: Khi các bên xảy ra xô xát, ngoài bị cáo không còn người nào khác tham gia đánh anh P. Bị cáo là người mang kiếm đến, chủ động chém anh P trước, nên trường hợp anh P bị thương tích trong quá tình giằng co kiếm với bị cáo thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổn thương này. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT ngày 22/6/2021 của Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: 03 vết thương phần mềm căng, bàn tay trái kích thước nhỏ, có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh P bị kiếm chém gây ra là phù hợp. Các vết xây xước da không được xác định tỷ lệ thương tích. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến nêu trên của bị cáo và người bào chữa.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 15 giờ ngày 03/5/2021, tại cổng nhà anh Nguyễn Hồng P ở thôn E, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn, Vũ Đình H đã dùng

thanh kiếm bằng kim loại dài 49,5cm, lưỡi sắc dài 34,5cm chém vào tay trái anh Nguyễn Hồng P, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chỉ là 3%, nhưng do bị cáo đã dùng thanh kiếm là “hung khí nguy hiểm” nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; trước khi mở phiên tòa, bị cáo còn nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà số tiền 10 triệu đồng để bồi thường một phần cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự với tỷ lệ tổn thương gây ra cho người bị hại là 3% nên thuộc trường hợp "phạm tội gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy tỷ lệ tổn thương mà bị cáo gây ra cho bị hại không lớn (3%), bị cáo có nhân thân tốt, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh P yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền viện phí 819.588đ; chi phí đi lại cấp cứu và ra viện là 600.000đ; thu nhập thực tế bị mất = 25 triệu đồng; tiền tổn thất tinh thần là 10 triệu đồng. Tổng = 36.419.588đ, làm tròn số là 36.419.500đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường T2 bộ chi phí mà bị hại yêu cầu. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật nên cần được chấp nhận. Bị cáo được đối trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

[6] Về vật chứng: Thanh kiếm là công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Tại giai đoạn điều tra, Vũ Đình H đề nghị xử lý việc anh Nguyễn Hồng P điều khiển chó cắn H, dùng dây xích chó gây thương tích cho H. Tuy nhiên, chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh anh P có hành động, lời nói chỉ

đạo, điều khiển chó cắn H và dùng dây xích chó gây thương tích cho H. Mặt khác, nội dung sự việc mà H tố giác nêu trên đã được Cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết về nội dung này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i, h khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo: Bị cáo Vũ Đình H bồi thường cho anh Nguyễn Hồng P T2 bộ số tiền mà anh P yêu cầu, bao gồm các khoản sau: Tiền viện phí 819.588đ; chi phí đi lại cấp cứu và ra viện là 600.000đ; thu nhập thực tế bị mất = 25 triệu đồng; tiền tổn thất tinh thần là 10 triệu đồng. Tổng = 36.419.500đ (đã làm tròn số). Đối trừ 10 triệu đồng bị cáo đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2020/0001501 ngày 08/11/2021, bị cáo còn phải bồi thường cho anh P 26.419.500đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 49,5 cm, lưỡi sắc dài 34,5 cm, vỏ là ống tuýp sắt màu đen dài 42cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.321.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- UBND xã A;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung